

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Số: 3445/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hoá, ngày 12 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình
Sửa chữa, nâng cấp đường từ bản Ngày đi bản Nà Đang, xã Lâm Phú,
huyện Lang Chánh (Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng về quy định chi tiết hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 3103/QĐ-UBND ngày 18/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Sửa chữa, nâng cấp đường từ bản Ngày đi bản Nà Đang, xã Lâm Phú, huyện Lang Chánh;

Căn cứ Quyết định số 3538/QĐ-UBND ngày 16/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán xây dựng công trình: Sửa chữa, nâng cấp đường từ bản Ngày đi bản Nà Đang, xã Lâm Phú, huyện Lang Chánh;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND huyện Lang Chánh tại Tờ trình số 77/TTr-UBND ngày 08/8/2017; của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 2940/TTr-SGTVT ngày 28/8/2017, kèm theo Báo cáo kết quả thẩm định số 2939/SGTVT-TĐKHKT ngày 28/8/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa, nâng cấp đường từ bản Ngày đi bản Nà Đang, xã Lâm Phú, huyện Lang Chánh với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa, nâng cấp đường từ bản Ngày đi bản Nà Đang, xã Lâm Phú, huyện Lang Chánh.

2. Chủ đầu tư: UBND huyện Lang Chánh.

3. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Nhằm đáp ứng nhu cầu giao thông, góp phần ổn định chính trị, an ninh và xã hội khu vực.

4. Nội dung và quy mô đầu tư

4.1. Khái quát về dự án và quá trình thực hiện

Dự án Sửa chữa, nâng cấp đường từ bản Ngà đi bản Nà Đang, xã Lâm Phú, huyện Lang Chánh được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 3103/QĐ-UBND ngày 18/8/2015 với tổng mức đầu tư là 10.342 triệu đồng. Trong đó: xây lắp là 7.011 triệu đồng; quản lý dự án là 144 triệu đồng; tư vấn đầu tư xây dựng là 1.914 triệu đồng; chi khác là 120 triệu đồng; dự phòng 953 triệu đồng; GPMB là 200 triệu đồng.

Quy mô: Dự án có tổng chiều dài 11.800m, điểm đầu Km0+00 giao với đường Tam Văn - Lâm Phú; điểm cuối Km11+800 tại bản Nà Đang, xã Lâm Phú. Trong đó, sửa chữa 2,0 Km đầu tuyến đạt bề rộng nền đường $B_n = 3,0m$; bề rộng mặt đường $B_m = 2,0m$ bằng đá thải (2,0 km đầu tuyến); chiều rộng lề đường $B_l = 2 \times 0,5m = 1,0m$; công trình thoát nước (toàn bộ) bằng BTXM và BTCT.

Công trình đã thi công hoàn thành và nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng tháng 12/2016.

4.2. Lý do và phạm vi điều chỉnh

Lý do điều chỉnh: Do kinh phí hạn chế, công trình sửa chữa nâng cấp đường từ bản Ngà đi bản Nà Đang, huyện Lang Chánh được thi công hoàn thành và đưa vào sử dụng tháng 12/2016 (theo thiết kế BVTC đã duyệt) với quy mô cải tạo 2,0Km đầu tuyến có bề rộng nền đường $B_n = 3m$, bề rộng mặt đường $B_m = 2m$, kết cấu bằng đá thải và toàn bộ cống thoát nước ngang đường trên toàn tuyến (từ Km0+00 đến Km11+800), nên việc đi lại của nhân dân địa phương và các phương tiện cơ giới vào bản Nà Đang còn gặp nhiều khó khăn, nhất là vào mùa mưa bão. Do vậy, để đáp ứng nhu cầu giao thông khu vực, nên việc điều chỉnh và cải tạo tuyến đường là cần thiết.

Phạm vi điều chỉnh: Trên toàn tuyến, chiều dài $L = 11,8km$ có điểm đầu Km0+00, điểm cuối Km11+800.

4.3. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng điều chỉnh

- Sửa chữa nâng cấp toàn bộ tuyến, chiều dài $L = 11,8Km$, đạt quy mô đường giao thông cấp C (Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/02/2014 của Bộ Giao thông Vận tải), có mặt cắt ngang: $B_n = 4,0m$; $B_m = 3,0m$; $B_l = 2 \times 0,5 = 1,0m$.

- Xây dựng mới mặt đường bằng bê tông xi măng có chiều rộng 3m trên toàn tuyến.

- Xây dựng mới rãnh thoát nước dọc.

4.4. Giải pháp thiết kế điều chỉnh:

- Nền đường: Đào, đắp mở rộng một số đoạn nền đường đảm bảo đủ chiều rộng $B_n = 4m$ (trên toàn tuyến) đạt quy mô đường cấp C, cụ thể: Nền đắp đất đầm chặt $K > 0,95$ và có độ dốc mái ta luy 1/1,5; nền đào độ dốc mái ta luy 1/0.75 đối với đào đất. Mở rộng nền đường $B_n = 6m$ để tạo vị trí các điểm tránh xe, khoảng cách (300 - 500)m/điểm.

- Mặt đường: Xây dựng mặt đường bằng bê tông xi măng M300 dày 16cm đặt trên lớp móng đá dăm tiêu chuẩn, đoạn dốc trên 11% móng bằng bê tông nghèo M100. Kết cấu mặt đường điểm tránh xe như trên tuyến.

- Xây dựng rãnh: Xây dựng mới rãnh thoát nước dọc hình thang một số đoạn bằng đá hộc xây vữa xi măng M100 dày 30cm, nhằm chống xói lở nền đường.

(Chi tiết có hồ sơ dự án điều chỉnh kèm theo)

5. Địa điểm xây dựng: huyện Lang Chánh.

6. Diện tích sử dụng đất: 9,2 ha.
7. Loại và cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.
8. Các bước thiết kế: Thiết kế 02 bước (Thiết kế cơ sở và thiết kế BVTC).
9. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Giao Chủ tịch UBND huyện Lang Chánh tổ chức và thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định.
10. Tổng mức đầu tư dự án: 30.321.724.000 đồng (Ba mươi tỷ ba trăm hai mươi một triệu bảy trăm hai mươi bốn nghìn đồng), cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Hạng mục	Kinh phí
1	Chi phí bồi thường GPMB	366.000.000
2	Chi phí xây dựng	23.738.527.000
3	Chi phí quản lý dự án	516.204.000
4	Chi phí tư vấn ĐTXD	3.219.670.000
5	Chi phí khác	1.048.346.000
6	Dự phòng	1.432.977.000
	Tổng cộng:	30.321.724.000

(có Phụ biểu chi tiết kèm theo)

11. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Trung ương thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 (Chương trình 30a).

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

13. Thời gian thực hiện: năm 2017.

Điều 2. Chủ tịch UBND huyện Lang Chánh (chủ đầu tư) tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành về đầu tư xây dựng. Trong các bước tiếp theo, có trách nhiệm tiếp thu, thực hiện đầy đủ các ý kiến tại Báo cáo thẩm định số 2939/SGTVT-TĐKHKT ngày 28/8/2017 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải và các ngành, đơn vị liên quan.

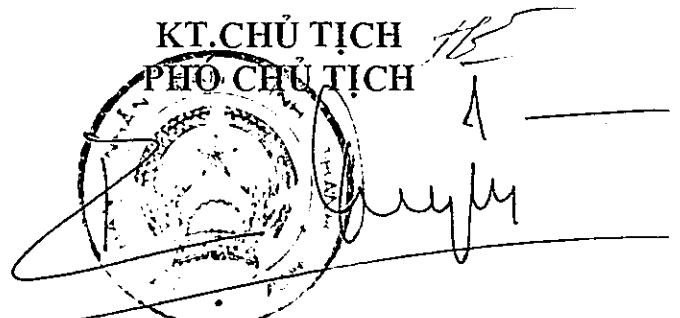
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Lang Chánh; Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Phạm Đăng Quyền;
- PCVP UBND tỉnh Phạm Đình Minh;
- Lưu: VT, V.X.huy30a36

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Quyền.

PHỤ BIỂU: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH
Công trình: Sửa chữa, nâng cấp đường từ bản Ngày
đi bản Nà Đang, xã Lâm Phú, huyện Lang Chánh
(Kèm theo Quyết định số: 3445/QĐ-UBND ngày 12/9/2017
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: đồng

TT	Hạng mục	Công thức tính	Hệ số	TMĐT điều chỉnh
I	Chi phí bồi thường GPMB	Tạm tính		366.000.000
II	Tổng kinh phí xây lắp			23.738.527.000
III	Chi phí QLDA	$Gxltt * k\%$	2,477%	516.204.000
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng			3.219.670.000
1	Chi phí khảo sát lập dự án	$Gxltt * k\%$	Tận dụng HSKS BVTC của TV Thăng Long	1.208.000.000
2	Chi phí lập dự án đầu tư điều chỉnh	$Gxltt * k\%$	0,621%	234.696.431
3	Chi phí khảo sát bước TKBVTC	$Gxltt * k\%$	Tạm tính	603.216.000
4	Chi phí lập thiết kế BVTC - DT	$Gxltt * k\%$	1,251%	298.932.271
5	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT	$Gxlg * k\%$	0,23%	54.225.000
6	Giám sát kỹ thuật - thi công	$Gxltt * k\%$	2,682%	623.553.000
7	Chi phí giám sát đánh giá dự án	$Gqla * k\%$	20,00%	101.266.000
8	Chi phí thẩm tra TK BVTC	$Gxltt * k\%$	0,145%	23.300.000
9	Chi phí thẩm tra dự toán	$Gxltt * k\%$	0,140%	22.481.000
10	lập cam kết bảo vệ môi trường	Tạm tính		50.000.000
V	Chi phí khác			1.048.346.000
1	Chi phí hạng mục chung			742.225.000
a	Chi phí lán trại công trường	$Gxltt * k\%$	2,000%	320.923.668
b	Chi phí hạng mục chung khác	$Gxltt * k\%$	2,000%	320.923.668
c	Đàm bảo giao thông	Dự toán chi tiết		100.377.825
2	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	$TMĐT * k\%$	0,561%	139.033.000
3	Chi phí bảo hiểm	$Gxltt * k\%$	0,000%	15.083.000
4	Thẩm định KQĐT, HSMT	$Gxltt * k\%$	0,100%	26.159.000
5	Phí Thẩm định DA + điều chỉnh DA	$TMĐT * k\%$	0,0166%	10.314.000
6	Rà phá bom mìn	Tạm tính		85.000.000
7	Thẩm định TK BVTC-DT	$Gxltt * k\%$	0,060%	23.532.000
8	Phí kiểm tra của cơ quan QLNN (tạm tính)			7.000.000
VI	Dự phòng		6,174%	1.432.977.000
1	Dự phòng Khối lượng		5,000%	1.213.742.050
2	Dự phòng trượt giá		1,174%	219.235.192
	TỔNG CỘNG			30.321.724.000